TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 06 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thảo
Ông Lê Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1977, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H, sinh năm: 1934 và bà T, sinh năm: 1935; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út; tiền án: Ngày 08/7/2009 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 196/2009/HSST. Ngày 09/9/2011 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 211/2011/HSST. Ngày 27/10/2011 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 297/2011/HSST. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 211/2011/HSST ngày 09/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Ngày 07/8/2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 207/2015/HSST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 15/11/2018; tiền sự: Không; bị bắt ngày 28/11/2019 (có mặt).

- *Bị hại:* Anh P, sinh năm: 1979

Địa chỉ: đường D, phường T, quận Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh P, sinh năm: 1984

Địa chỉ: đường N, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 28/11/2019, do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên V chuẩn bị một bộ đoản phá khóa xe tự chế cất trong người rồi đi bộ từ nhà đến các tuyến đường thuộc quận Tân Phú tìm xem ai để xe máy sơ hở để lấy trộm. Khi Vũ đi bộ đến vòng xoay Lê Đại Hành - Bình Thới - Âu Cơ thì bất ngờ gặp bạn tù không rõ lai lịch đang chạy xe máy trên đường nên đã rủ đi trộm cắp tài sản, người này đồng ý và điều khiển xe máy chở Vũ đi qua nhiều tuyến đường. Khi đi đến trước địa chỉ 175 đường Bàu Cát 1, Phường 12, quận Tân Bình, Vũ phát hiện có 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 52P4-4359 không có người trông coi nên kêu người này chở Vũ vòng xe lại, sau đó cả hai dừng xe lại trước quán nước ở phía bên kia đường, Vũ bước xuống đi bộ đến giả vờ mua nước để quan sát xung quanh, khi thấy không có người để ý thì Vũ đi bộ qua tiến lại gần chiếc xe Wave kiểm tra thấy xe khóa cổ, Vũ dùng đoản phá khóa mở công tắc xe rồi leo lên xe và nổ máy bỏ chạy thì bị người dân truy đuổi. Khi chạy đến trước số 112 đường Bàu Cát 1, Phường 12, quận Tân Bình Vũ bị bắt giữ, còn đối tượng đi cùng với Vũ đã điều khiển xe tẩu thoát.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số: 52P4-4359, số máy: HC09E-5008124, số khung: HC09025Y-508184;

- 01 (một) thanh kim loại hình chữ L dài 10cm;

- 01 (một) thanh kim loại hình bát giác có đầu dẹp dài 06cm;

- 01 (một) thanh kim loại màu vàng hình lục giác dài 03cm;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám đen;

- 01 (một) quần Jean dài màu xanh;

- 01 (một) điện thoại di động Mobel M118 màu đen, sọc xanh, có số Imei: 810093600146169.

Theo Kết luận định giá tài sản số 312/HĐĐGTS-TTHS ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số: 52P4-4359, số máy: HC09E-5008124, số khung: HC09025Y-508184 có giá trị 7.000.000đ (Bảy triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 37/CTr-VKSTB ngày 16 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Vì mục đích tư lợi nên vào ngày 28/11/2019, V lợi dụng sơ hở lén lút lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 52P4-4359 của Anh P có giá trị 7.000.000đ (Bảy triệu) đồng, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với V về tội trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo V từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo đề nghị được nhận lại chiếc áo sơ mi, quần Jean và chiếc điện thoại di động Mobel M118, ngoài ra bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai, bị cáo hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên tối ngày 28/11/2019, V lợi dụng việc sơ hở, mất cảnh giác của người khác trong việc quản lý tài sản đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 52P4-4359 của Anh P. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá tài sản trên là 7.000.000đ (Bảy triệu) đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xét thấy, mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 50.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Tân

Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 207/2015/HSST ngày 07/8/2015 với tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 15/11/2018, sau đó lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, trường hợp này bị cáo chưa được coi là đã xóa án tích. Như vậy, xác định lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo là đối tượng có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong án phạt tù, bị cáo đang ở tuổi lao động, không lấy đó để chí thú làm ăn, để xây dựng tương lai cho mình mà lại tiếp tục tái phạm dấn thân vào con đường phạm tội, thể hiện bản tính liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc trước pháp luật và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung và tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện.

[4] Xét lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây đã là yếu tố định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) thanh kim loại hình chữ L dài 10cm, 01 (một) thanh kim loại hình bát giác có đầu dẹp dài 06cm và 01 (một) thanh kim loại màu vàng hình lục giác dài 03cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 52P4-4359, số máy: HC09E-5008124, số khung: HC09025Y-508184 là tài sản bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại cho người quản lý hợp pháp Anh P theo đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

Đối với 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám đen, 01 (một) quần Jean dài màu xanh và 01 (một) điện thoại di động Mobel M118 màu đen, sọc xanh, có số Imei: 810093600146169 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ chiếc điện thoại di động Mobel M118 để đảm bảo thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nam đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức án đối với bị cáo Vũ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Đối với Lê Thanh Tùng. Qua điều tra xác định Tùng không phải là người đã cùng bị cáo Vũ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, không xử lý Tùng về hành vi trên là phù hợp. Đối với đối tượng người đàn ông đã cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[12] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ L dài 10cm, 01 (một) thanh kim loại hình bát giác có đầu dẹp dài 06cm và 01 (một) thanh kim loại màu vàng hình lục giác dài 03cm.

Giao trả 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám đen và 01 (một) quần Jean dài màu xanh cho bị cáo Vũ.

Giao trả 01 (một) điện thoại di động Mobel M118 màu đen, sọc xanh, có số Imei: 810093600146169 cho bị cáo Vũ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 153 ngày 09 tháng 12 năm 2019 và Phiếu nhập kho vật chứng số 218/PNK ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí: Bị cáo Vũ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình; (3)
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53); (1)
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an quận Tân Bình; (2)
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; (1)
- Lưu vp, hồ sơ vụ án. (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000đ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con nhỏ, đang ở nhà trọ, chồng làm mướn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Về đề nghị .....như đã nhận định ở trên, xét đề nghị này là không có căn cứ, do đó không chấp nhận.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phùng Văn Hải